

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 17 tháng 04 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị Kim T, sinh năm 1993.

- Bị đơn: Anh Đỗ Bùi Hải N, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ C, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị Kim T và anh Đỗ Bùi Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con:

Giao cho chị Chu Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Châu A, sinh ngày 30 tháng 06 năm 2021. Giao cho anh Đỗ Bùi Hải N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Đỗ Hải Nam A1, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị T, anh

N phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2 Về án phí: Chị Chu Thị Kim T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2024/0001653 ngày 27 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị T được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. Y, tp. Y, t. Yên Bái
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền